



MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP TRẺ KHIẾM THÍNH GHI NHỚ TỪ NGỮ

• ThS. VƯƠNG HỒNG TÂM

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

1. Đặc điểm quá trình ghi nhớ từ ngữ của trẻ khiếm thính

Tiếp nhận và ghi nhớ thông tin ở trẻ em nhờ các giác quan, đặc biệt là thính giác. Nhưng ở trẻ khiếm thính, cơ quan phân tích thính giác bị tổn thương hoặc suy giảm chức năng nên việc tiếp nhận và ghi nhớ thông tin chủ yếu bằng thị giác.

Đối với mọi trẻ em, để ghi nhớ từ ngữ, chỉ cần có sự tham gia của hai giác quan nghe và nhìn: nhớ hình ảnh âm thanh và mã hoá hình ảnh âm thanh đó bằng chữ viết. Còn đối với trẻ khiếm thính, việc ghi nhớ từ ngữ phải sử dụng một trong bốn "điểm tựa": cử chỉ, âm vị, thị giác, và tổng hợp các loại này. Các nghiên cứu của Bellugi, Klima, Conrad chỉ ra rằng trẻ khiếm thính có trí nhớ tốt khi lấy cử chỉ làm điểm tựa và hiểu nhanh khi từ được thể hiện qua cấu trúc ngữ pháp của ngôn ngữ kí hiệu và dựa vào hình ảnh; gặp khó khăn khi ghi nhớ những từ không được thể hiện bằng cử chỉ tương đương, phải ghi nhớ bằng các "điểm tựa" âm vị. Các nghiên cứu của Lichtenstein của Leigh G.D cho thấy trẻ khiếm thính thường sử dụng hai điểm tựa trong quá trình ghi nhớ là cử chỉ và ngôn ngữ nói.

Việc ghi nhớ từ ngữ của trẻ khiếm thính còn dựa trên sự thiết lập mối liên hệ ý nghĩa giữa những đồ vật tri giác được và hệ thống những hình ảnh. Hình ảnh nào trẻ khiếm thính thể hiện được bằng từ thì ghi nhớ tốt hơn, vẽ lại chính xác hơn và lưu giữ được những nét đặc biệt, những từ khó biểu thị bằng lời nói trẻ khiếm thính ghi nhớ kém hơn. Nhưng khi tái tạo liên kết từng phần thành một chỉnh thể khả năng ghi nhớ ở trẻ khiếm thính rất hạn chế.

Trẻ khiếm thính gặp khó khăn trong việc ghi

nhớ từ tượng thanh. Trẻ có thể ghi nhớ được những âm thanh phát ra từ vật nuôi trong nhà (tiếng mèo kêu, chó sủa), nhưng khó ghi nhớ những âm thanh có cường độ nhỏ (tiếng sột soạt, tiếng nổ lép lép...). Trẻ khiếm thính có khả năng ghi nhớ nếu thay thế từ tượng thanh thành từ biểu thị bằng những từ tượng hình (sấm - chớp sáng...).

Nghiên cứu về tâm lí trẻ khiếm thính Đ.M. Maiantxo: Trẻ khiếm thính có khả năng ghi nhớ nếu từ đó được thay thế bằng những từ gần nghĩa. Bởi vì giữa chúng có vẻ bề ngoài tương tự, trên cơ sở cùng ý nghĩa, thường có sự thay thế thống nhất của trạng thái vật thể (chổi sơn-sơn, cái cánh - con bồ câu, đất - cát...).

Trẻ khiếm thính dễ dàng ghi nhớ những từ vừa có sự giống nhau bề ngoài, vừa có nghĩa gần giống nhau. Bởi vì, sự thay thế có quy luật được biểu lộ trong quá trình tái hiện từ đã tiếp thu trước đó của trẻ khiếm thính, khi trẻ học ngôn ngữ điệu bộ, học nói, học đọc trong thời gian dài một từ được tri giác không phải một lần mà nhiều lần. Bởi vậy, số lượng từ ngữ cần ghi nhớ ở trẻ khiếm thính lớn hơn so với trẻ nghe, có nghĩa trẻ phải ghi nhớ nhiều hơn. Hơn nữa trẻ khiếm thính phải mất nhiều công sức ghi lại trật tự các vắn, các chữ cái trong vắn. Tất nhiên những khó khăn trong việc ghi nhớ hình ảnh của từ khi tái tạo có thể dẫn đến sự sai lệch như bỏ bớt chữ cái hoặc lẫn lộn vị trí chữ cái, vắn, đôi khi hai từ nhập làm một. Đối với những danh từ, trẻ khiếm thính dễ tiếp thu hơn những động từ và tính từ vì nó có mối liên hệ trực tiếp với sự vật (Đ.M. Maiantxo).

2. Một số biện pháp giúp trẻ khiếm thính ghi nhớ từ ngữ

Việc giúp trẻ khiếm thính ghi nhớ từ ngữ là một quá trình dài lâu và chỉ dừng lại khi các em có khả năng sử dụng các từ đó ở bất cứ lúc nào, đúng với ngữ cảnh, đúng tình huống qua cách biểu đạt bằng lời nói, ngôn ngữ kí hiệu (cử chỉ điệu bộ) hay bằng chữ viết. Việc nhớ từ nhằm giúp các em có khả năng sử dụng, vận dụng từ ngữ để diễn tả mọi hiện tượng, sự vật trong các tình huống khác nhau. Ngược lại, khi nghe âm thanh, đọc hình mô hoặc nhìn chữ viết thì trẻ có khả năng nhớ lại nghĩa của từ đó để diễn tả.

2.1. Sử dụng các giác quan tham gia ghi nhớ từ ngữ

Xét về ngữ hình thì các từ sẽ được ghi nhớ bằng tất cả các hình thức đã được tri giác như: thị giác: hình ảnh, hình mô, chữ viết, hình tượng hoá (kí hiệu); thính giác: phát âm, nói; xúc giác: cảm nhận sờ; vị giác: nếm; khứu giác: ngửi. Cho nên khi cung cấp từ cho trẻ khiếm thính cũng cần có sự tham gia của tất cả các giác quan và tăng cường sự kết hợp giữa từ và nghĩa của từ, tạo nên sự kết hợp giữa nghĩa của từ và các hình thức của từ: hình ảnh cử động của môi khi phát âm, hình ảnh chữ viết, tranh ảnh, hình ảnh hình tượng hoá...

2.2. Liên kết từ với nghĩa từ

"Nếu một cảm giác đến với trí nhớ có một lần, thì rất ít cơ may nó được ghi nhớ. Nhưng nếu nó được nhắc lại hai lần, ba lần với những khoảng cách khác nhau thì cơ may ghi nhớ của nó sẽ được nhân lên gấp hai, gấp ba" (Thollon). Dưới đây là một số biện pháp lặp lại từ ngữ:

- Lặp lại thông qua thực hành

Sau khi học xong một từ nào đó tạo cho trẻ có cơ hội sử dụng các từ đó ngay sau khi có thể. Đây là cách thức tốt nhất để giúp các em ghi nhớ từ ngữ.

- Lặp lại thông qua bài tập

Sử dụng những bài tập nhằm lặp lại từ đã học một cách có chủ ý. Thiết kế bài tập lưu ý tránh sự lặp lại từ một cách máy móc và kém hiệu quả. Các bài tập thực hành phải thay đổi

hình thức nhằm gây thích thú, thu hút được sự chú ý của trẻ.

a) Trò chơi ngữ vựng

Sử dụng tấm bảng có ghi những câu: Trong các câu này sẽ thiếu một vài từ được thay thế bằng các hình ảnh gợi lên ý nghĩa từ đó. Yêu cầu trẻ phải thay các hình này bằng các từ thích hợp.

Tìm tên (từ) tương ứng cho một số tranh ảnh (mô hình) của đồ vật, con vật, các loại cây...

b) Các bài tập thực hành

Để kiểm tra việc hiểu nghĩa các từ của trẻ, nên khuyến khích các em dùng từ. Sử dụng các bài tập không chỉ là phương tiện kiểm tra mà còn giảng nghĩa từ cho các em thêm một lần nữa.

- Sử dụng các bài tập điền từ vào ô trống: đưa ra cho trẻ một số câu và để trống một vài chỗ có các từ đã học. Yêu cầu các em tìm những từ thích hợp đã học điền vào ô trống.

- Sử dụng bài tập thêm từ để hoàn thiện câu: gợi ý cho trẻ biết trước một vài tiếng, từ đầu câu hoặc cho biết chủ đề. Thí dụ: từ "vui".

An rất... vì được cô giáo khen

Nam được điểm 10 nên bố mẹ... lắm

- Trẻ quan sát tranh hoặc tranh động, sau đó tả lại hành động/nội dung trong bức tranh đó

- Chọn từ thích hợp điền từ vào chỗ trống. Thí dụ: Từ "thơm phức, đẹp, xấu" Hoa Lan có mùi...

- Cho một số từ không theo trật tự ngữ pháp, sắp xếp thành câu đúng ngữ pháp. Thí dụ : Bà Tám - một chân - khi ngã - đã gãy (Bà Tám khi ngã đã gãy một chân)

- Yêu cầu trẻ tường trình một loạt hành động có sử dụng những động từ đã học, đây là những cách tốt nhất để kiểm tra việc nhớ từ của trẻ. Thí dụ: ở nhà, em giặt quần áo, mẹ nấu cơm, bố đọc báo....

- Yêu cầu các em kể lại các hành động có sử dụng những động từ đã học, cùng với những bổ ngữ khác nhau. Thí dụ : động từ "đổ đầy" - Đổ đầy li nước, đổ đầy xô nước, đổ đầy chai nước ...

- Sử dụng các động từ khác nhau với một

đánh từ. Ví dụ : "hạt thóc" - bốc hạt thóc, gieo hạt thóc, giấu hạt thóc, liệng hạt thóc ...

- Đặt câu ngắn với những động từ được chỉ định. Ví dụ: "học" - Em học bài, bạn Nam học bài chăm chỉ...

- Xây dựng bài tập đọc có các từ đã học, sau đó cho trẻ viết chính tả.

- Cho các em phát âm những từ đã học.

2.3. Lập lại có tổ chức

a) *Bài viết*: Sử dụng các từ đã học viết thành một bài văn xuôi. Do đã hiểu nghĩa của các từ nên trẻ khiếm thính có khả năng sắp xếp các từ thành một bài văn. Dạng bài này giúp trẻ ôn lại các từ đã học thông qua thị giác và trí nhớ.

b) *Đọc bài*: Đọc nội dung bài văn viết. Bằng cách này gọi lên nghĩa của từ và lặp lại từ thông qua các hình thức đọc và phát âm của từ. Biện pháp này giúp trẻ khiếm thính nắm vững từ ngữ hơn. Có hai hình thức đọc: đọc thầm và đọc thành tiếng. Cả hai hình thức đòi hỏi các em phải nhớ tất cả các từ có trong bài học, do đó nên lựa chọn phương pháp đọc phù hợp với khả năng của mỗi em:

- Phương pháp tổng hợp: Đọc toàn bộ văn bản một số lần cho tới khi trẻ nhớ được bản văn.

- Phương pháp từng phần: Cho các em đọc từng câu hoặc đọc từng đoạn nhỏ.

- Phương pháp hỗn hợp : áp dụng cả hai phương pháp trên, đọc một câu, đọc hai câu, đọc ba câu đầu... đọc cả bài.

Học thuộc lòng : Đọc nhiều lần để thuộc lòng bài đọc đó, có 4 cách đọc sau đây:

Đọc thuộc bằng cách viết ra giấy: Cách này tốn ít thời gian vì tất cả trẻ cùng trả bài một lúc, nhưng giáo viên sẽ mất nhiều thì giờ để sửa bài. Tuy nhiên, cách này đã bỏ mất hai biện pháp quan trọng để ghi nhớ ngôn ngữ nói đó là: đọc hình miệng và phát âm. Nhưng, nó kiểm soát được khả năng nắm vững từ ngữ.

Đọc thuộc lòng: Cách này giúp phát huy khả năng phát âm, đọc hình miệng của trẻ.

Biểu đạt bằng ngôn ngữ kí hiệu: Tốn nhiều

thời gian vì trẻ lần lượt trả bài, chỉ kiểm soát được khả năng hiểu bài, không kiểm soát được khả năng phát âm và đọc hình miệng của trẻ.

Trả lời các câu hỏi trong nội dung bài học: Phát huy khả năng phát âm, đọc hình miệng của trẻ. Ngoài ra, trẻ còn phải liên tưởng và phán đoán các từ. Cách này phát huy hoạt động trí tuệ của trẻ. (Ví dụ: đặt câu hỏi cho tất cả các trẻ và dành thời gian cho trẻ suy nghĩ. Sau đó gọi một em trả lời, các em khác phát hiện lỗi sai, bổ sung, nhắc lại và sửa chữa lỗi phát âm sai hoặc trả lời sai nội dung yêu cầu của bạn).

3. Kết luận

Do khả năng nghe bị hạn chế nên trẻ khiếm thính chủ yếu sử dụng thị giác để tiếp thu thông tin và ghi nhớ hình ảnh. Chính vì sự hạn chế này cho nên cần huy động tất cả các giác quan tham gia vào việc ghi nhớ từ ngữ.

Từ ngữ chỉ tên gọi của khái niệm, cần phải giúp trẻ hiểu bản chất của khái niệm thì việc sử dụng từ ngữ mới có hiệu quả.

Từ ngữ cần cung cấp phải được lặp lại nhiều lần đúng ngữ cảnh, đúng tình huống để giúp trẻ khiếm thính tái tạo lại hình ảnh từ ngữ và khắc sâu mối liên tưởng giữa từ và nghĩa của từ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. V.A.Sinhiak, M.M.Nudenma, *Những đặc điểm của sự phát triển tâm lí trẻ điếc*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999.
2. Bates, A, *Những thay đổi trong cách tiếp cận để khuyến khích phát triển ngôn ngữ trong trẻ bị tổn thương thính giác*, Tạp chí Hiệp hội giáo viên dạy người Điếc Anh quốc, 1985.
3. Cole, E. (1992), *Nói và nghe: Hướng dẫn phát triển khả năng nói trong trẻ bị tổn thương thính giác*.

SUMMARY

The article presents the characteristics of memorizing words among children with hearing disability and some measures to be taken to help them memorize words.